ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 127 /KH-UBND	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 2244/QĐ-TTg) về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung trọng tâm sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Thông báo số 200-TB/TU ngày 17/01/2026 của Thành ủy Hà Nội thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy tại Hội nghị quán triệt và chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm năm 2026;

- Kế hoạch số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy Hà Nội về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

- Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2244/QĐ-TTg, đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất, đúng quy định, đúng thời hạn và đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan;

- Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và dữ liệu, báo cáo cung cấp phục vụ tính toán các chỉ tiêu liên quan gửi Bộ Khoa học và Công nghệ làm căn cứ đánh giá mức độ tác động của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế xã hội ở cấp độ quốc gia.

2. Yêu cầu

- Căn cứ và vận dụng đúng các phương pháp đánh giá quy định tại Quyết định số 2244/QĐ-TTg và hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết của từng cơ quan, đơn vị để đảm bảo Kế hoạch được triển khai kịp thời, đầy đủ, thống nhất và đồng bộ trên phạm vi toàn Thành phố; cơ quan chủ trì thu thập, cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về độ tin cậy của thông tin đã báo cáo.

- Thông tin báo cáo phải đảm bảo khách quan, trung thực, đầy đủ, chính xác, được thu thập đúng nguồn khai thác số liệu, xử lý, tổng hợp đúng phân nhóm tiêu chí, phương pháp tính và kỳ công bố theo quy định tại Quyết định số 2244/QĐ-TTg.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nội dung: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, ý nghĩa, phạm vi áp dụng và nội dung cơ bản của Quyết định số 2244/QĐ-TTg; lồng ghép nội dung tại Quyết định số 2244/QĐ-TTg trong các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về triển khai văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời tăng cường ứng dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền, phổ biến Bộ tiêu chí.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá

a) Nội dung: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu, tính toán chỉ tiêu liên quan theo hướng dẫn của các Bộ, ngành gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

b) Đơn vị thực hiện: *(Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ được phân công chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

e) Sản phẩm:

- Thông tin, dữ liệu, kết quả điều tra thống kê (nếu có) liên quan đến các chỉ tiêu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị.

- Tính toán xác định các chỉ tiêu theo đúng phương pháp, phân nhóm tiêu chí quy định tại Quyết định số 2244/QĐ-TTg và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

- Định kỳ hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công, cơ quan chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin, lập báo cáo về chỉ tiêu được giao gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước **ngày 30/3 hằng năm** *(Riêng đối với năm 2026, cơ quan chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin, lập báo cáo về chỉ tiêu được giao gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 07/4/2026**)* hoặc đột xuất khi có yêu cầu của UBND Thành phố hoặc các Bộ, ngành.

3. Tổng hợp dữ liệu và báo cáo kết quả

a) Nội dung: Định kỳ hằng năm tổng hợp dữ liệu đánh giá từ các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức liên quan, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

e) Sản phẩm: Định kỳ hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các chỉ tiêu của địa phương được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15/4 hằng năm** hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ, đột xuất tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ Kế hoạch này, tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ được phân công và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 1;
- Thống kê Thành phố;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn Thành phố;
- Các doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN trên địa bàn Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP B.V.Thắng, các phòng: ĐMPT, KGVX, TH;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Stt	Mã số	Tên chỉ tiêu	Cơ quan Trung ương chủ trì/phối hợp theo Quyết định số 2244/QĐ- TTg	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
01	0209	Số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép	Bộ Khoa học và Công nghệ/Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức Khoa học công nghệ, các cơ quan, doanh nghiệp, chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa hoc công nghệ; Các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.
02	0210	Giá trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép	Bộ Khoa học và Công nghệ/Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức Khoa học công nghệ, các cơ quan, doanh nghiệp, chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa hoc công nghệ; Các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.
03	0407	Doanh thu từ dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Khoa học và Công nghệ/Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê Thành phố; các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.
04	0408	Tỷ lệ lao động làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Khoa học và Công nghệ/Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Thống kê Thành phố; các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

Stt	Mã số	Tên chỉ tiêu	Cơ quan Trung ương chủ trì/phối hợp theo Quyết định số 2244/QĐ- TTg	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
05	0409	Tỷ lệ người dân được tiếp cận cơ hội học tập suốt đời	Bộ Giáo dục và Đào tạo/Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.
06	0410	Tỷ lệ đơn vị hành chính áp dụng hệ thống giám sát, quản lý thông minh	Bộ Khoa học và Công nghệ/Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.
07	0411	Mức độ số hóa tài nguyên văn hóa dân tộc	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch, các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.
08	0412	Mức độ đổi mới sáng tạo trong phát huy giá trị văn hóa dân tộc	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch, các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.